

Số: 97 /BC-UBND

Vạn Ninh, ngày 11 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác thanh tra; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực quý I năm 2024

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-TTCT ngày 20/01/2024 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và phòng chống tham nhũng, tiêu cực. UBND huyện Vạn Ninh báo cáo tình hình, kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn huyện Vạn Ninh trong Quý I/2024 như sau:

Phần thứ nhất

CÔNG TÁC THANH TRA QUÝ I/2024

I. Kết quả thực hiện công tác thanh tra Quý I/2024

1. Thanh tra hành chính (Biểu số 01/TTr, 02/TTr, 02/QLNN):

1.1. Việc triển khai các cuộc thanh tra (Biểu số 01/TTr):

Trong kỳ trên địa bàn huyện Vạn Ninh thực hiện 03 cuộc thanh tra, trong đó 02 cuộc thanh tra kỳ trước chuyển sang (01 cuộc theo kế hoạch và 01 cuộc đột xuất) và 01 cuộc thanh tra theo kế hoạch.

+ Đã ban hành kết luận thanh tra số 658/KLTT-TTr ngày 27/12/2023 của Chánh Thanh tra huyện về thanh tra trách nhiệm trong việc thực hiện các quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN đối với UBND xã Vạn Long, UBND xã Xuân Sơn và UBND thị trấn Vạn Giã; qua thanh tra phát hiện đơn vị chưa ban hành kịp thời các Kế hoạch PCTN theo chỉ đạo của UBND huyện; còn chi thanh toán bằng tiền mặt phụ cấp Trưởng Ban công tác mặt trận thôn, dân quân tự vệ, dân phòng, công an xã bán chuyên trách là chưa thực hiện đúng theo tinh thần Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước; chưa thực hiện việc công khai tên chủ đầu tư, đơn vị thi công, đơn vị giám sát, tổng mức đầu tư tại nơi công trình được xây dựng. Kiến nghị rút kinh nghiệm đối với 03 tổ chức.

+ Đang tiến hành thanh tra đột xuất về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của 08 hộ dân có phần diện tích đất hiện đang sử dụng tại thôn Xuân Tây, Xuân Vinh của xã Vạn Hưng bị ảnh hưởng bởi dự án thành phần đoạn Vân Phong- Nha Trang theo Quyết định số 7616/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 của Chủ tịch UBND huyện Vạn Ninh;

+ Đang tiến hành thanh tra theo kế hoạch cuộc thanh tra chấp hành pháp luật về tiếp công dân, giải quyết đơn thư KNTC và PCTN trong năm 2022-2023 của Chủ tịch UBND xã Vạn Lương và UBND xã Vạn Hưng.

1.2. Kết luận thanh tra (Biểu số 01/TTr):

- Tổng số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra: 01 cuộc.
- Số đơn vị được thanh tra (đã ban hành kết luận thanh tra): 03 đơn vị.
- Phát hiện vi phạm:

+ Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, thuộc lĩnh vực; số tiền, đất, tài sản quy thành tiền được phát hiện có vi phạm: 0.

- Kiến nghị xử lý vi phạm:

+ Xử lý về kinh tế (Thu hồi về NSNN và xử lý khác về kinh tế): 0.

+ Xử lý trách nhiệm:

Xử lý hành chính (Số tổ chức, cá nhân kết luận kiến nghị kiểm điểm làm rõ trách nhiệm): 0. Kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 03 tổ chức.

Kiến nghị xử lý hình sự (số vụ, số đối tượng chuyển cơ quan điều tra): 0

Kiến nghị hoàn thiện (thêm mới, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ) cơ chế, chính sách văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân của các đơn vị có liên quan đến nội dung thanh tra: 0

Kiến nghị khác (nếu có): 0

1.3. Kết quả thực hiện kết luận thanh tra (Biểu số 02/TTr):

- Số kết luận thanh tra phải thực hiện trong kỳ báo cáo: 01.

- Tiến độ thực hiện kết luận: 01.

+ Số kết luận đã hoàn thành: 01.

+ Số kết luận chưa hoàn thành việc thực hiện:

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: 0

+ Về kinh tế:

+ Về trách nhiệm: 03 tổ chức đã tiến hành xong việc kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với những thiếu sót qua thanh tra.

+ Về hoàn thiện cơ chế, chính sách văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân của các đơn vị có liên quan đến nội dung thanh tra: 0.

1.4. Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định pháp luật về thanh tra (Biểu số 02/QLNN):

- Việc triển khai các cuộc thanh tra:

+ Tổng số cuộc thanh tra: 02 cuộc (01 cuộc theo kế hoạch từ kỳ trước chuyển sang, đã ban hành kết luận thanh tra và 01 cuộc đang tiến hành thanh tra theo kế hoạch cuộc thanh tra chấp hành pháp luật về tiếp công dân, giải quyết đơn thư KNTC và PCTN trong năm 2022-2023 của Chủ tịch UBND xã Vạn Lương và UBND xã Vạn Hưng).

+ Số cuộc đã ban hành kết luận: 01.

- Kết quả thanh tra:

+ Số đơn vị được thanh tra: 03.

+ Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra: Qua thanh tra phát hiện đơn vị chưa ban hành kịp thời các Kế hoạch PCTN theo chỉ đạo của UBND huyện; còn chi thanh toán bằng tiền mặt phụ cấp Trưởng Ban công tác mặt trận thôn, dân quân tự vệ, dân phòng, công an xã bán chuyên trách là chưa thực hiện đúng theo tinh thần Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước; chưa thực hiện việc công khai tên chủ đầu tư, đơn vị thi công, đơn vị giám sát, tổng mức đầu tư tại nơi công trình được xây dựng.

+ Kiến nghị xử lý: Kiến nghị rút kinh nghiệm đối với 03 tổ chức.

- Kết quả thực hiện kết luận thanh tra: 01.

+ Tổng số kết luận thanh tra trách nhiệm phải thực hiện: 01.

+ Kết quả thực hiện các kiến nghị về trách nhiệm: Đã thực hiện xong việc kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 03 tổ chức có sai phạm phát hiện qua thanh tra.

2. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thanh tra (Biểu số 02/QLNN):

UBND huyện thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến pháp luật về công tác thanh tra với nhiều hình thức, trong đó giao cho Thanh tra huyện trực tiếp phổ biến, quán triệt các Thông tư hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ về quy trình công tác thanh tra cho các đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện.

Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra được tổ chức, tổng số người tham gia: 0.

3. Nhận xét, đánh giá:

Thực hiện các cuộc thanh tra theo kế hoạch đã được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt. Tổ chức thanh tra đúng trình tự, thủ tục, có trọng tâm, trọng điểm, đúng nội dung, tiến độ và thời gian theo quy định.

Thực hiện công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động thanh tra; xử lý nghiêm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có sai sót, vi phạm.

II. Nhiệm vụ công tác thanh tra Quý II năm 2024:

Thực hiện các cuộc thanh tra theo kế hoạch và đột xuất đã được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt. Tổ chức thanh tra đúng trình tự, thủ tục, có trọng tâm, trọng điểm, đúng nội dung, tiến độ và thời gian theo quy định.

Đẩy mạnh công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động thanh tra; xử lý nghiêm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có sai sót, vi phạm.

Phần thứ hai

NỘI DUNG VỀ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

I. Tình hình khiếu nại, tố cáo:

Trong kỳ báo cáo, tình hình đơn thư khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện giảm so với quý IV/2023, nguyên nhân do công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tại dự án thành phần đoạn Vân Phong - Nha Trang thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ Cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đã cơ bản hoàn thành, các trường hợp có đất bị thu hồi tại dự án đã bàn giao mặt bằng nên trên địa bàn huyện không phát sinh đơn thư khiếu nại liên quan đến dự án, dẫn đến trong Quý I/2024 số lượng đơn thư khiếu nại trên địa bàn huyện giảm so với Quý I/2023.

II. Kết quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo Quý I/2024:

1. Công tác tiếp công dân (Biểu số 01/TCD):

Trong kỳ báo cáo, trên địa bàn huyện đã tiếp công dân với tổng số: **70 lượt/ 70 vụ việc/70 người** cụ thể như sau:

- Tiếp công dân thường xuyên: đã tiếp 60 lượt/60 vụ việc/60 người, trong đó: Ban Tiếp công dân huyện đã tiếp 07 lượt/07 vụ việc/07 người; UBND các xã thị trấn đã tiếp 53 lượt/53 vụ việc/53 người.

- Tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn đã tổ chức theo lịch niêm yết công khai: 162 lượt/0 vụ việc/0 người (có công khai lịch tiếp dân nhưng không có công dân đến). Tiếp công dân đột xuất của Chủ tịch UBND huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn: 10 lượt/10 vụ việc/10 người, trong đó Chủ tịch UBND huyện: 05 lượt/05 vụ việc/05 người; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn: 05 lượt/05 vụ việc/05 người.

Nhìn chung, các vụ việc phát sinh đều được lãnh đạo có thẩm quyền tiếp, giải thích chính sách, pháp luật, tăng cường công tác vận động, tuyên truyền nên qua tiếp công dân, hầu hết những nội dung tranh chấp, kiến nghị, phản ánh của công dân đều được UBND huyện xem xét giải quyết.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư :

Trong kỳ báo cáo, tổng số đơn thư các loại toàn huyện đã thực hiện việc tiếp nhận là 127 đơn (*cấp huyện 71 đơn, cấp xã 56 đơn*) so với Quý IV/2023 số lượng đơn thư tiếp nhận giảm 92 đơn (127 đơn / 219 đơn) tương ứng giảm 42%.

Qua phân loại, xử lý có 127 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính trên địa bàn huyện, cụ thể:

- Số đơn thuộc thẩm quyền của cấp huyện là: 71 đơn gồm 07 đơn khiếu nại và 64 đơn phản ánh, kiến nghị.

- Số đơn thuộc thẩm quyền của cấp xã là: 56 đơn phản ánh, kiến nghị và tranh chấp đất đai.

3. Về kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền:

- Về giải quyết đơn thư khiếu nại:

+ Cấp huyện: Đang tiến hành xem xét giải quyết theo trình tự thủ tục đối với 04/07 đơn khiếu nại của công dân liên quan đến các dự án trên địa bàn huyện (dự án cao tốc Vân Phong- Nha Trang 03 đơn; dự án công trình Đường Hà Huy Tập đoạn từ Chợ đến đường Lê Hồng Phong đoạn 04, thị trấn Vạn Giã 01 đơn). Đã xem xét giải quyết đối với 03/07 đơn khiếu nại.

+ Cấp xã: Trong kỳ không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- Phân tích kết quả giải quyết khiếu nại trên địa bàn huyện:

+ Tỷ lệ khiếu nại sai: 02/03 đơn, chiếm 66,67% trên tổng số vụ việc đã giải quyết.

+ Tỷ lệ khiếu nại có đúng, có sai: 01/03 đơn, chiếm 33,33% trên tổng số vụ việc đã giải quyết.

+ Tỷ lệ khiếu nại đúng: 0.

+ Đình chỉ giải quyết khiếu nại: 0.

- Đối với đơn kiến nghị, phản ánh và tranh chấp đất đai đều được các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước xem xét xử lý, hướng dẫn hoặc trả lời cho công dân theo quy định pháp luật.

4. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo:

UBND huyện vẫn duy trì thường xuyên công tác tiếp công dân trong các ngày làm việc. Qua đó, nhằm giải thích, hướng dẫn và tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị của công dân có liên quan đến KNTC để chỉ đạo, giải quyết. Riêng Chủ tịch UBND cấp huyện và các xã, thị trấn duy trì chế độ tiếp công dân thường xuyên trong các ngày làm việc và theo lịch tiếp công dân định kỳ, hoặc khi có yêu cầu khẩn thiết.

UBND huyện ban hành văn bản số 562/UBND-TTr ngày 21/02/2024 về thực hiện kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiếp công dân, giải quyết KNTC.

Trong ký báo cáo, triển khai 02 cuộc thanh tra chấp hành pháp luật về tiếp công dân, giải quyết đơn thư KNTC và PCTN, trong đó có 01 cuộc thanh tra theo kế hoạch từ kỳ trước chuyển sang, đã ban hành kết luận thanh tra và 01 cuộc thanh tra theo kế hoạch đang triển khai về thanh tra chấp hành pháp luật về tiếp công dân, giải quyết đơn thư KNTC và PCTN trong năm 2022-2023 của Chủ tịch UBND xã Vạn Lương và UBND xã Vạn Hưng.

III. Nhận xét, đánh giá

Nhìn chung, trong Quý I năm 2024 công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã bám sát được nhiệm vụ chính trị của địa phương. Nhờ thực hiện tốt công tác chỉ đạo, quán triệt, và tổ chức thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đề ra theo Chỉ thị 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 86-KH/TU ngày 31/7/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ thị số 24/CT-UBND ngày 24/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường trách nhiệm và nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo nên công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo trên địa bàn huyện cơ bản ổn định. Các vụ việc phát sinh được các cấp, các ngành quan tâm giải quyết dứt điểm ngay từ cơ sở nên đã hạn chế tình trạng đơn thư gửi vượt cấp, tràn lan, không phát sinh "điểm nóng" gây phức tạp về an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

IV. Phương hướng, nhiệm vụ trong Quý II năm 2024:

- Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo nói riêng để nâng cao hiểu biết pháp luật của cán bộ, đảng viên và nhân dân phù hợp với từng đối tượng.

- Tăng cường công tác thanh tra trách nhiệm trong việc chấp hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo nhằm chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của thủ trưởng các ngành, các cấp trong quá trình thực hiện công tác này.

- Tập trung giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ảnh thuộc thẩm quyền liên quan đến các dự án trên địa bàn huyện.

- Công khai các khiếu nại và quyết định giải quyết khiếu nại. Kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại và các quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật. Chỉ đạo các đơn vị, địa phương tập trung rà soát vụ việc còn tồn đọng thuộc thẩm quyền, xem xét giải quyết dứt điểm theo đúng quy định của pháp luật. Đồng thời thực hiện tốt chế độ

thông tin báo cáo về tình hình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện.

PHẦN THỨ 3

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG QUÝ I NĂM 2024

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện ban hành Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 về Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 trên địa bàn huyện Vạn Ninh; Kế hoạch số 365/KH-UBND ngày 26/01/2024 về thực hiện các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà chi người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc trên địa bàn huyện Vạn Ninh năm 2023; văn bản số 592/UBND -TTr ngày 23/02/2024 về công tác kê khai tài sản, thu nhập; văn bản số 702/UBND-TTr ngày 04/3/2024 về thực hiện Kế hoạch công tác PCTNTC năm 2024 trên địa bàn huyện.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Thực hiện Quyết định số 2794/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về Ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 8926/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 về Ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 trên địa bàn huyện Vạn Ninh; qua đó, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trên cơ sở Kế hoạch của UBND huyện và thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch cụ thể của đơn vị đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp: Không.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách)

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 04/8/2015 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; trong đó phân công Thanh tra huyện là cơ quan tham mưu, giúp UBND huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

UBND huyện chỉ đạo các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện, chủ tịch UBND các xã, thị trấn, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN, TC của đơn vị, địa phương mình; triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; rà soát, cụ thể hóa các văn bản quy phạm pháp luật còn thiếu, chưa chặt chẽ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực và đề xuất khắc phục những bất cập trong cơ chế chính sách, pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

Thường xuyên đổi mới công tác tuyên truyền, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về phát hiện và xử lý tham nhũng nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ và nhân dân trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; giáo dục liêm chính, xây dựng văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu.

e) Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (số cuộc thanh tra, kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra)

Thực hiện Quyết định số 3340/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2024 của tỉnh Khánh Hòa; Kế hoạch số 661/KH-TTr ngày 28/12/2023 của Thanh tra huyện Vạn Ninh về kế hoạch thanh tra năm 2024; Thanh tra huyện đã ban hành văn bản số 94/TTr ngày 01/3/2024 về thu thập tài liệu khảo sát chuẩn bị công tác thanh tra đúng thời gian theo kế hoạch đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt quy chế dân chủ công khai, minh bạch về tài chính của cơ quan, đơn vị tại Hội nghị cán bộ công chức của cơ quan, đơn vị; xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Luật PCTN phù hợp, hiệu quả, công bố và công khai các kết luận, kết quả kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, quy hoạch sử dụng đất, tài chính, ngân sách, danh mục đầu tư xây dựng cơ bản, công tác tuyển dụng, luân chuyển, bổ nhiệm, đào tạo cán bộ, công chức đúng theo quy định của pháp luật.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Thực hiện Thông tư số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước, qua chỉ đạo của UBND huyện các cơ quan, ban ngành, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thực hiện công khai nguồn kinh phí do ngân sách cấp; sử dụng nguồn ngân sách nhà nước đúng chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo quy định; nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính, mua sắm, thanh lý tài sản công; Quy chế dân chủ, quy chế hoạt động của cơ quan, đơn vị, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý sử dụng tài sản công. Kết quả có 85/85 cơ quan, đơn vị đã xây dựng ban hành quy chế tổ chức thực hiện.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước, Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án văn hóa công vụ; Quyết định 319/QĐ-BNV ngày 18/4/2019 của Bộ Nội vụ ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Trong quý I/2024, chưa có trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm các quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, văn hóa công vụ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

d) Kết quả thực hiện chuyên đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

UBND huyện tiếp tục chỉ đạo cơ quan tham mưu xây dựng kế hoạch và nghiêm túc thực hiện việc chuyên đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Trong quý 1/2024, UBND huyện đã ban hành một số văn bản triển khai công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện cụ thể: Kế hoạch cải cách hành chính huyện Vạn Ninh năm 2024 tại Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 11/01/2024; Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 20/02/2024 về Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024.

Việc thanh toán không dùng tiền mặt: UBND huyện tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, 100% các cơ quan chuyên môn thuộc huyện đã trả lương cho cán bộ, công chức qua tài khoản.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện văn bản số 12464/UBND-NC ngày 27/11/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 3495/QĐ-UBND thực hiện việc kê khai, công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 trên địa bàn huyện. Qua đó, UBND huyện đã ban hành Báo cáo số 07/BC-UBND ngày 04/01/2024 về kết quả triển khai công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 do Thanh tra tỉnh kiểm soát tài sản, thu nhập.

Kết quả: Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị phải tổ chức thực hiện việc kê khai/công khai tài sản thu nhập là 76/76 đơn vị; Số người phải kê/đã kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 là 127/127 người (kê khai lần đầu 05 người, kê khai bổ sung 21 người, kê khai hằng năm 101 người); Số bản kê khai đã thực hiện công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp là 125/127 bản kê khai (chiếm 98,4%); công khai theo hình thức niêm yết là 02/127 bản kê khai (chiếm 1,6%).

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo.

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: **Không.**

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: **Không.**

- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán;

- Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm toán (Kiến nghị xử lý về: kinh tế, kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, hình

sự và xử lý khác; sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành...);

- Kết quả thực hiện các kiến nghị.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: **Không**.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có): **Không**.

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: **Không**.

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng: **Không**

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được;

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng:

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính;

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp.

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: **Không**.

- Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu;

- Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác;

- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng.

g) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong ngành Thanh tra: **Không**.

- Số vụ việc, số đối tượng tham nhũng phát hiện trong kỳ báo cáo;

- Kết quả xử lý tham nhũng (hình sự, hành chính).

4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

a) Các hoạt động đã thực hiện để quản lý công tác phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: **Không**.

b) Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý: (gồm công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động các khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện): **Không**.

c) Kết quả thực hiện quy định của pháp luật về phòng ngừa tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: **Không**.

- Kết quả xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng;

- Kết quả xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ;
- Kết quả thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch, kiểm soát xung đột lợi ích, chế độ trách nhiệm của người đứng đầu;
- Kết quả phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước;
- Kết quả phát hiện, xử lý các hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước.

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

- UBND huyện thường xuyên quan tâm, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức đoàn thể để phát huy vai trò của xã hội trong công tác PCTN; chỉ đạo các cơ quan chức năng kiểm tra, xác minh và có văn bản trả lời đối với thông tin do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện chuyển đến. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác PCTN, UBND huyện đều mời đại diện Lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện tham dự.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp đã tổ chức và phối hợp với các cơ quan chức năng đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN, tiêu cực, lãng phí; phối hợp với cơ quan chức năng có thẩm quyền trong công tác kiểm tra, giám sát... tích cực tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chính sách, pháp luật.

b) Những kết quả, đóng góp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Ủy ban Mặt trận các cấp đã tiến hành giám sát việc thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan nhà nước, giám sát đối với việc thực hiện các chính sách, chương trình, đề án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

c) Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng:

Trong quý 1/2024 không có trường hợp nào được khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng, tuy nhiên nếu có trường hợp

phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng thì UBND huyện thực hiện khen thưởng theo quy định Điều 68, Luật phòng, chống tham nhũng 2018.

6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước trong việc mở rộng hợp tác quốc tế; nhận thức đúng về vị trí, vai trò của Công ước, từ đó chủ động hơn trong quá trình hoàn thiện và thực thi pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG (*Báo cáo hằng Quý không phải báo cáo mục này*)

1. Đánh giá tình hình

a) Đánh giá tình hình tham nhũng trong phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương và nguyên nhân

b) So sánh tình hình với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước

2. Dự báo tình hình tham nhũng

a) Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới (khả năng tăng, giảm về số vụ việc, số đối tượng, tính chất, mức độ vi phạm...)

b) Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi dễ xảy ra nhiều tham nhũng cần phải tập trung các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành, địa phương

UBND huyện luôn quan tâm triển khai thực hiện các quy định của Luật PCTN. Trong các buổi họp giao ban việc quán triệt thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền để góp phần nâng cao được ý thức, trách nhiệm của công chức, viên chức và người lao động; công tác phòng, chống tham nhũng luôn được tập trung chỉ đạo, qua đó hạn chế hành vi tham nhũng trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn huyện. Tại thời điểm báo cáo chưa phát hiện trường hợp nào liên quan đến nhóm hành vi tham nhũng.

2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước

UBND huyện tiếp tục duy trì, phát huy tốt công tác phòng, chống tham nhũng; so với năm 2023 trong kỳ báo cáo không có trường hợp nào tham nhũng nào xảy ra.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

UBND huyện hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã ban hành.

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng tuy được quan tâm bằng nhiều thức và đạt một số hiệu quả nhất định, nhưng chưa có sự tác động làm thay đổi mạnh mẽ nhận thức, quan điểm của người dân, doanh nghiệp và cán bộ, công chức, viên chức về tham nhũng.

- Hoạt động thanh tra nhân dân trong các cơ quan, đơn vị chưa phát huy tốt nên việc phòng ngừa, đấu tranh phát hiện hành vi tham nhũng chưa cao.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

- Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Quyết định số 56-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Ban chấp hành Trung ương về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

- Tăng cường các hoạt động thanh tra, kiểm tra theo chương trình, kế hoạch nhằm phát hiện, xử lý nghiêm minh các vụ việc tiêu cực, tham nhũng và thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ tại cơ quan, đơn vị.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện tốt việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử nhằm thúc đẩy việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

2. Kiến nghị, đề xuất

- Chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCTNTC; Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ việc, vụ án tham nhũng, các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Theo dõi nhiệm vụ được giao, định kỳ hàng tháng (hoặc quý) báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường công tác cải cách hành chính, công khai minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị; thực hiện rà soát, sửa đổi thủ tục hành chính theo hướng tinh giản các thủ tục không cần thiết, rườm rà, khó thực hiện, rút ngắn thời gian thực hiện.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Xây dựng, kết nối hệ thống thông tin dữ liệu về phòng, chống tham nhũng; thường xuyên bồi dưỡng cho cán bộ về nhận diện, phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng trong từng lĩnh vực cụ thể.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện trong Quý I năm 2024, UBND huyện Vạn Ninh kính báo cáo.!

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Văn Phòng Huyện ủy;
- Ban Dân vận Huyện ủy;
- Văn Phòng HĐND và UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Thanh tra huyện;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đàm Ngọc Quang

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 15/3/2024

(Kèm theo Báo cáo số 98/BC-UBND ngày 13/2024 của UBND huyện Vạn Ninh)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m²)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ				Số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra theo kết luận	Tổng vi phạm về kinh tế		Kiến nghị xử lý						Ghi chú				
	Tổng số	Phân loại					Tiền và tài sản quy thành tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Thu hồi về NSNN		Xử lý khác về kinh tế		Hành chính			Chuyển cơ quan điều tra		Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số văn)	
		Triển khai từ kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ	Theo Kế hoạch					Đột xuất	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)		Tổ chức	Cá nhân		Vụ
Ms	1=2+3=4+5	2	3	4	5	6	7	8=10+12	9=11+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
Vạn Ninh	3	2	1	2	1	1	3	0	0	0	0	0	0	3	0				Kiểm điểm rút kinh nghiệm

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN THANH TRA HÀNH CHÍNH

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 15/3/2024

(Kèm theo Báo cáo số 37 /BC-UBND ngày 13/2024 của UBND huyện Vạn Ninh)

Đơn vị	Kết luận thanh tra phải thực hiện		Tiến độ thực hiện kết luận		Thu hồi về ngân sách nhà nước				Xử lý khác về kinh tế				Xử lý hành chính				Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m ²)				Hoàn thiện về cơ chế chính sách (Số văn bản)	
	Tổng số	Trong đó số kết luận chưa thực hiện xong kỳ trước chuyển	Số kết luận đã hoàn thành	Số kết luận chưa hoàn thành	Tiền (Tr.đ)		Đất (m ²)		Tiền (Tr.đ)		Đất (m ²)		Xử lý trong kỳ		Xử lý trong kỳ		Chuyển cơ quan điều tra		Khởi tố trong	Số văn bản kiến nghị đã thực hiện xong	Số văn bản kiến nghị phải hoàn thiện	Số văn bản kiến nghị đã thực hiện xong
					Tổng số tiền phải thu	Số tiền đã thu trong kỳ	Tổng số đất phải thu	Số đất đã thu trong kỳ	Tổng số tiền phải xử lý khác	Số tiền đã xử lý khác trong kỳ	Tổng số đất phải xử lý khác	Số đất đã xử lý khác trong kỳ	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Đã chuyển cơ				
MS	1=3+4	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
Vạn Ninh	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3	3	3	0	0	0	0	0	0

TỔNG HỢP CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 15/3/2024

(Kèm theo Báo cáo số 97 /BC-UBND ngày 14/3/2024 của UBND huyện Vạn Ninh)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác thanh tra			Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra		Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra						Kết quả thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm					
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Số văn bản bãi bỏ	Lớp	Người	Tổng số cuộc	Số cuộc đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra	Kiến nghị xử lý hành chính		Kiến nghị chuyển cơ quan điều tra		Tổng số kết luận phát hiện	Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố	
									Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng		Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Vạn Ninh	0			0	0	2	1	3	3	0	0	0	1	3	0		

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 15/3/2024

(Kèm theo Báo cáo số 97 /BC-UBND ngày 15/3/2024 của UBND huyện Vạn Ninh)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Số đơn chưa xử lý (chuyển kỳ sau xử lý)	Số đơn đã xử lý	Đủ điều kiện xử lý		Phân loại đơn theo nội dung			Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý đơn						Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn		
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ			Số đơn	Số vụ việc	Kiểu nại	Tổ cáo	Kiến nghị, phản ánh	Đã giải quyết		Chưa giải quyết xong	Đơn thuộc thẩm quyền			Đơn không thuộc thẩm quyền					
											Lần đầu	Nhiều lần		Tổng số	Khiếu nại	Tổ cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Hướng dẫn		Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết
MS	1=2+3 =4+5	2	3	6 = 8+9+10 =11+12 +13+14	7	8	9	10	11	12	13	14=15+ 16+17	15	16	17	18=19+ 20+21	19	20	21	22		
Cấp huyện	71		71	71	71	7		64	67		4		7		64							
Cấp xã	56		56	56	56			56	56		0				56							
Tổng	127		127	127	127	7		120	123		4		7		123							

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH

Biểu số: 04/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ, GIẢI QUYẾT ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 15/3/2024

(Kèm theo Báo cáo số: *98* /BC-UBND ngày *15/3/2024* của UBND huyện Vạn Ninh)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý		Đơn đã xem xét về điều kiện xử lý		Đơn đủ điều kiện xử lý			Phân loại vụ việc theo nội dung			Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý đơn			Kết quả giải quyết vụ việc thuộc thẩm quyền			
	Tổng số đơn	Số đơn tiếp nhận kỳ	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Chế độ, chính sách	Đặt đại	Tư pháp	Khác	Đã được giải quyết	Chưa được giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền	Vụ việc không thuộc thẩm quyền	Tổng số	Chuyển đơn	Đơn ước giải quyết	Số vụ việc đã giải quyết	Số vụ việc chưa giải quyết
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7	$8=9+10+11+12=13+14=15+18$	9	10	11	12	13	14	15	16 = 17+18	17	18	19	20
Cấp huyện	64		64	64		64	64		64			64		64					64	
Cấp xã	56		56	56		56	56		56			56		56					56	
Tổng	120		120	120		120	120		120			120		120					120	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI THUỘC THẨM QUYỀN

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 15/3/2024

(Kèm theo Báo cáo số 07/BC-UBND ngày 15/3/2024 của UBND huyện Vạn Ninh)

Đơn vị tính: Triệu đồng, đất (m²)

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc			Kết quả giải quyết										Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)												
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang kỳ	Tiếp nhận trong kỳ	Đã giải quyết		Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Giải quyết lần 2	Chấp hành thời hạn giải quyết									
				Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải-thích, thuyết phục	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tổ chức	Cá nhân	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Tổng số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Tổng số người			Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng một phần					
MS	1=2+3	2	3	4	5=20+21+22+23+24	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
Cấp huyện	7	0	7	7	3	0	0	0													2	1				3
Cấp xã	0	0	0	0																						
Tổng	7	0	7	7	3	0	0	0													2	1				3

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

Số liệu tính từ ngày 26/12/2023 đến ngày 25/3/2024

(Kèm theo Báo cáo số: .../.../BC-UBND ngày .. tháng .. năm 2024 của UBND huyện Vạn Ninh)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	0	0	0	0	
2					
...					
Tổng số:					

**KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VẤN ĐỀ CÒN SƠ HỎ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHƯNG,
TIÊU CỤC(*)**

Số liệu tính từ ngày 26/12/2023 đến ngày 25/3/2024

(Kèm theo Báo cáo số: .../.../BC-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của UBND huyện Vạn Ninh)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	0	0	0	0	0	0	0
2							
...							
Tổng số:							

(*) Phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố xét xử, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

- Cột (4),(5): Điền dấu "x"

- Cột (6): Nhập nội dung khi tích "x" tại Cột (5)

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

Số liệu tính từ ngày 26/12/2023 đến ngày 25/3/2024

(Kèm theo Báo cáo số: 97...../BC-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2024 của UBND huyện Vạn Ninh)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	03
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tổ chức	Lớp	01 (lồng ghép)
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTNTC	Lượt người	60
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được xuất bản	Tài liệu	60
	THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC	Cuộc	01
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC đã ban hành kết luận	Cuộc	
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	02
	<i>Kiểm nghị xử lý hành chính</i>		
10	+ Tập thể	tập thể	
11	+ Cá nhân	người	
	<i>Kiểm nghị xử lý hình sự</i>		
12	+ Số vụ	vụ	
13	+ Số đối tượng	Đối tượng	
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	
17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	

23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	
	Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn		
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	
	Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn		
31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	
32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	
	Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt		
33	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	274
34	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	114
35	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	
36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn		
40	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	127
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	76
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
43,1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	
43,2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
44	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
	Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị		
46	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	

47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	
50	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Vụ	
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Người	
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
58	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	
59	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	
60	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
62	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	
63	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
64	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	
65	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
66	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
67	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	
69	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	
70	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	

71	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	
XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XÂY RA THAM NHŨNG			
72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
74	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	
74,1	- <i>Khiển trách</i>	Người	
74,2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	
74,3	- <i>Cách chức</i>	Người	
XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			
75	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	
76	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	
76,1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	
76,2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	
76,3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	
76,4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	
77	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	
78	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	
79	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
80	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được			
81	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
82	Đất đai	m ²	
Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường			
83	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
83,1	- <i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính</i>	Triệu	
83,2	- <i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp</i>	Triệu	
84	Đất đai	m ²	
84,1	- <i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính</i>	m ²	
84,2	- <i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp</i>	m ²	
Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được			
85	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

86	Đất đai	m ²	
	PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)		
87	Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	
88	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
89	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	
90	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	
91	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	
92	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
93	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
94	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	
95	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	
96	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
97	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
98	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
99	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
100	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

Ghi chú:

- Khi báo cáo các đơn vị không sửa đổi nội dung các tiêu chí thống kê trong biểu số liệu
- Không thống kê số liệu vào những mục nội dung mà cột mã số (MS) và cột đơn vị tính trong biểu mẫu để trống.
- Các địa phương chỉ đưa vào biểu mẫu này số liệu thống kê về kết quả công tác PCTNTC của địa phương, không thống kê kết quả của các cơ quan Trung ương tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn
- (1) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo
- (2) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo

